

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2017

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lý Thị Đào**.

2. Bà **Võ Thị Vịnh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Tô Văn Đăng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Hôm nay, ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST - HNGĐ ngày 15/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Hồng L**, sinh năm 1988. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông **Thạch Xuân D**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 09 tháng 6 năm 2017, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà **Trần Hồng L** trình bày: Bà và ông **Thạch Xuân D** kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2011 tại UBND xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông **Thạch Xuân D** thường xuyên vắng nhà, không chăm sóc vợ con nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, nên vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên **Thạch Trần Hồng Ánh**, sinh này 26/11/2011 và **Thạch Trần Nguyệt Ánh**, sinh ngày 21/10/2014 hiện nay đang sống chung với bà **Trần Hồng L**. Nay bà **Trần Hồng L** yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông **Thạch Xuân D**.

- Về con chung: Bà **Trần Hồng L** yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên **Thạch Trần Hồng Ánh**, sinh này 26/11/2011 và **Thạch Trần Nguyệt Ánh**, sinh ngày 21/10/2014 đến tuổi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng: Bà Trần Hồng L không yêu cầu ông Thạch Xuân D cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Đối với bị đơn Thạch Xuân D: Sau khi thụ lý Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, giấy triệu tập tham gia các buổi hòa giải cho bị đơn nhưng ông Diên không có ý kiến gửi cho Tòa án và cũng vắng mặt tại các buổi hòa giải nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn ông Thạch Xuân D đã được cấp tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay ông D vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Thạch Xuân D.

Về nội dung: Bà Trần Hồng L và ông Thạch Xuân D kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2011 tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông D là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Thạch Xuân D thường xuyên vắng nhà, không chăm sóc vợ con nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, nên vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Hồng L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Xuân D. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn xảy ra vào tháng 5 năm 2016, đã hơn 01 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Từ đó tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà Loan và ông D không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Hồng L, bà Trần Hồng L được ly hôn với ông Thạch Xuân D.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Thạch Trần Hồng Ánh, sinh này 26/11/2011 và Thạch Trần Nguyệt Ánh, sinh ngày 21/10/2014 hiện nay đang sống chung với bà Trần Hồng L, bà L có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông Thạch Xuân D cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng được nuôi con của bà Trần Hồng L là hợp lý. Xét thấy, khi bà Loan và ông D không còn chung sống với nhau cháu Thạch Trần Hồng Ánh và Thạch Trần Nguyệt Ánh vẫn do bà Loan trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống bình thường và để đảm bảo cuộc sống của cháu Hồng Ánh, Nguyệt Ánh không bị xáo trộn. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung tên Thạch Trần Nguyệt Ánh và Thạch Trần Hồng Ánh cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Thạch Xuân D được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Hồng L không yêu cầu ông Thạch Xuân D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Hồng L phải chịu án phí sơ thẩm theo định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 3 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hồng L được ly hôn với ông Thạch Xuân D.

- Về con chung: Giao cho bà Trần Hồng L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Thạch Trần Hồng Ánh, sinh ngày 26/11/2011 và Thạch Trần Nguyệt Ánh, sinh ngày 21/10/2014 đến tuổi trưởng thành. Ông Thạch Xuân D được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Hồng L không yêu cầu ông Thạch Xuân D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm : Án phí hôn nhân và gia đình bà Trần Hồng L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0005311 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trần Hồng L đã nộp xong

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà
(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã T, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng

